

- 2 con

+ 1 Chai ?

- Update 9 Aug. 97.

* Con PV ngày 15 July 97

- Ngõ Cửu Lôi: đã chấp thuận (?)

- Ngõ Cửu Thi Hồng Phước bị từ chối v.t. do

"State status not established"

Ngõ Cửu Thi Hồng Phước, có chồng, 1 con, ly dị 1994
nhưng giấy ly hôn ghi sai họ, đến 6/1/97 mới
đăng trình lại nên ký & khớp giấy.

- Update. Nov 9, 97

Ngõ Cửu Lôi, Bờ biển gần Cầu Ông Thìn, Hóc Bà, Giấy
tờ ng ký họ khai, h. t.

R
Ves

ĐƠN XIN CỨU XÉT

CamRanh, ngày 20 tháng 10 năm 1997

Kính gửi Bà Khúc Minh Thảo

Tôi tên Nguyễn Cửu Thi Hồng Phước, Sinh ngày 12-12-1959
hiện ngụ tại Tổ 10, Khóm 3, Thới An Sà Ngãi, huyện Cam
Ranh, tỉnh Khánh Hòa, IV số 383313.

Kính thưa Bà,

Đầu ngày 15-7-1997, tôi được gọi phỏng vấn nhưng
phái đoàn đã từ chối không cho tôi nhập cư vào Hoa Kỳ
với lý do "tình trạng đặc thân không chứng minh rõ ràng".
Ngày 22-7-1997, tôi đã nộp đơn xin cứu xét đến Ban
phòng ODIP Bangkok, Thái Lan và Cục Quản lý Xuất
Nhập Cảnh Việt Nam, nhưng đến nay vẫn chưa thấy kết
quả. Nay tôi viết đơn thỉnh nguyện này, xin trình bày
sự việc với Bà như sau:

Nguyên vào ngày 03-7-1994, tôi và anh Phan
Do đã có quyết định Ly hôn số 65/HNGP do Tòa Án
Nhân Dân Thành Phố Đà Lạt cấp, nhưng trong quyết định
đã đánh sai họ của tôi (Nguyễn Cửu Thi Hồng Phước)
thành Phan Cửu Hồng Phước. Sau đó, ngày 06-01-1997
tôi đã đến Tòa Án xin điều chỉnh lại. Do sự sai lệch
trên mà phái đoàn không tin vào sự thành thật của
tôi.

Nay tôi làm đơn này, kính xin Bà xem xét và
can thiệp dùm cho hoàn cảnh của tôi, đồng thời xin
Bà giúp dùm cho con tôi tên Bảo Nguyễn sinh năm 1987
cũng được phỏng vấn với tôi, cháu do tôi nuôi dưỡng
từ bé đến nay.

Gia đình chúng tôi tha thiết cầu xin Bà giúp đỡ,
can thiệp cho mẹ con chúng tôi được đoàn tụ với
cha tôi là Nguyễn Cửu Mỹ, đã nhập cư Hoa Kỳ theo
diện H.O vào ngày 29-9-1996 vừa qua.

Trong khi chờ đợi sự chấp thuận, kính xin Bà
nhận lời đây lòng chân thành biết ơn của gia đình tôi.

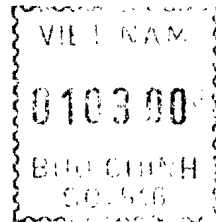
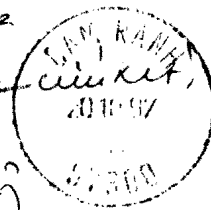
Kính đến,



Nguyễn Cửu Thị Hồng Phước

FROM : NG CỬU THỦ HỒNG HƯỞC
Tổ 16, Khóm 3, Thị trấn Bàng Lai
Cm. Bành. Khánh Hòa
- Việt Nam.

- chủ Kệ qua
6 DP Bàng Lai
do ô. Nguyễn
Cửu Thủy
Bao -



- con của ô. Nguyễn Cửu Thủy
- pho gửi ngày 15.7-97
li từ chối vì tính hay đùa
thời kỳ đó



- chủ nhận đi chủ từ

15/11



19 AIR MAIL 78



TO : MRS KHUC MINH THO
PO Box 5435 Arlington
VA 22205-0635
USA

22205/0635 33









Chuyển đến _____

Từ ngày _____ tháng _____ năm _____
Ký tên đóng dấu _____

Chuyển đến _____

Từ ngày _____ tháng _____ năm _____

Chuyển đến _____

Từ ngày _____ tháng _____ năm _____
Ký tên đóng dấu _____

Chuyển đến _____

Từ ngày _____ tháng _____ năm _____

NHỮNG THAY ĐỔI KHÁC

Nội dung _____

Ngày _____ tháng _____ năm _____
Trưởng công an _____

Nội dung _____

Ngày _____ tháng _____ năm _____
Trưởng công an _____

Nội dung _____

Ngày _____ tháng _____ năm _____
Trưởng công an _____

Nội dung _____

Ngày _____ tháng _____ năm _____
Trưởng công an _____

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

GIẤY CHỨNG NHẬN

ĐĂNG KÝ NHÂN KHẨU THƯỜNG TRÚ TRONG HỘ

SỐ: 00618

Họ và tên chủ hộ: NGUYỄN THỊ HAI

Số nhà: 296 Ngõ (hẻm): _____

Đường phố: Quốc lộ 1 Đơn CAND: 308

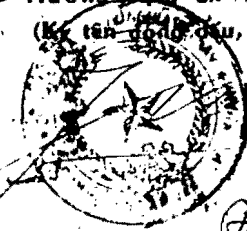
Tên xã, quận, thành phố thuộc tỉnh: _____

Huyện Lâm Kinh

Tỉnh, thành phố: Định Hải

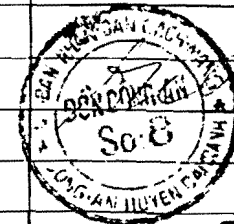
Ngày 15 tháng 10 năm 1976

Trưởng công an Huyện Lâm Kinh
(Ký tên đóng dấu, ghi rõ họ tên)


Đoàn Diễm

NHÂN KHẨU THƯỜNG TRÚ TRONG HỘ

Số thứ tự	HỌ VÀ TÊN Tên thường gọi	Ngày tháng năm sinh	Nam Nữ	Quan hệ với Chủ Hộ	Nghề nghiệp và nơi làm việc	Số CM hoặc CNCC	Ngày, tháng năm đăng ký nhân khẩu thường trú	Ngày tháng năm và nơi chuyển đi	Ký tên đóng dấu của cơ quan công an
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
01	NGUYỄN THỊ HAT	1960	nữ	chủ hộ		22025255	15.10.76		
02	Nguyễn Văn Thị Anh Tuyết	1957	nữ	con đẻ	học sinh, 256 Quốc lộ 2 C. Rạch	22025255	15.10.76		
03	Nguyễn Văn Thị Hồng Phước	1959	nữ	con đẻ	học sinh, Trường cấp 3 Phạm B. Chấn	22025255	15.10.76		
04	Nguyễn Văn Lộc	1966	nam	con đẻ	học sinh, Trường cấp 2 Phạm Lộc		15.10.76		
	ĐÃ ĐĂNG KÝ Khẩu 4. Ngày 15.10.1976								



CHU-SI-DUONG

Cam Rane ngày 08 tháng 10 năm 1997

Kính gửi Bà KHUẾ MINH THỎ

Kính thưa Bà,

Tôi tên là NGUYỄN CỬ LỘC, sinh năm 1966
có số IV 383313 là con của Ông NGUYỄN CỬ MỸ
đã được định cư ở Hoa Kỳ (IV 0378H76)

Ngày 24-9 Bà tôi đã nhận được giấy báo
của Bà về việc phải bổ túc thêm một số giấy
tờ liên quan đến lý lịch của tôi.

Nay tôi xin gửi sang để bổ túc một số
giấy tờ sau:

- 1 Giấy khai sinh
- 1 Phiếu liên lạc lớp 5A
- 1 Học bạ cấp 2
- 1 Học bạ cấp 3
- 1 Giấy chứng nhận học đến hết
- 1 Giấy đăng ký hộ khẩu

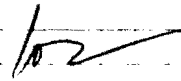
Giấy khai sinh và chứng sinh của tôi đã bị
cháy do chiến tranh nên tôi xin gửi đây xin
xác nhận giấy khai sinh bị mất do Bà tôi
lưu trữ vào ngày 10.6.1975

Kính đảm bảo của chị ruột tôi là Nguyễn
Cử Thị Hồng Phước có Bà tôi là Ông Nguyễn
Cử Mỹ đứng ở phía ngoài bên trái, tôi đứng
sau chị chị tôi là Nguyễn Cử Thị Anh Tuyết và
Nguyễn Cử Thị Hồng Phước.

Kính của tôi và Bà tôi lúc cũng ở gia đình
(tôi khoảng 10 tuổi)

Trong khi chờ đợi sự kiểm tra xác minh,
kính xin Bà nhận nổi đây lòng chân
thành biết ơn của gia đình chúng tôi.

Kính,



Nguyễn Văn Lộc.

4/1/3

BỘ GIÁO DỤC

TY GIÁO DỤC TỈNH PHÚ KHÁNH

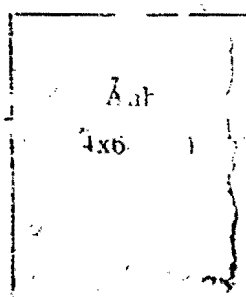
HỌC BẠ

TRƯỜNG PHỔ THÔNG CẤP 2

CAM LỘC CAM RANH

Họ và tên học sinh NGUYỄN CỬU LỘC

73/11/426



Họ và tên học sinh Nguyễn Cửu Lộc
 Ngày sinh ngày mười chín tháng mười năm một chín sáu sau 19-10-1966
 Nơi sinh Tuyên Đức
 Con ông Nguyễn Cửu Mỹ tuổi 1919
 Nghề nghiệp _____
 Con bà Nguyễn Thị Hát tuổi 1920
 Nghề nghiệp _____
 Cho ở hiện nay của cha, mẹ (hay người đỡ đầu)
Khóm 5 - Cam Lôi - Cam Ranh

Số danh bộ

76/7/209

77/11/426

Ngày 25 tháng 5 năm 1977

HIỆU TRƯỞNG

(Chữ in hoa, tên, ký và đóng dấu)

Nguyễn Phước Đông

Năm học	Lớn	Ban	Tên và địa chỉ của trường	Số danh bộ	Ngày vào trường	Ngày ra trường
1976 - 1977	6/5		Cấp 2 Cam Lôi	76/7/209	15/9/76	
1977 - 1978	7/2		Cấp 1.2 Cam Lôi	77/11/426	15.9.77	
1978 - 1979	8/1		Cấp 1.2 Cam Lôi	77/11/426	15/9/78	
1979 - 1980	9/6		Cấp 1.2 Cam Lôi	77/11/426	15.9.79	31.5.80
19__ - 19__						
19__ - 19__						
19__ - 19__						

rường phổ thông
Cam

HỌ VÀ TÊN HỌC SINH:

Nguyễn Cửu Lộc

Các môn học	Điểm trung bình			Nhận xét của giáo viên bộ môn	Chữ ký	Các mặt giáo dục
	Học kỳ 1	Học kỳ 2	Cả năm học			
Ngữ văn	6,3	5,4	5,9	Học được, hoạt động	KHL	Hạnh kiểm
Lịch sử	6,0	6,1	6,1	Khá	Mr	Văn hóa
Địa lý	6,8	6,5	6,7	Học được - Chăm	NE	Lao động
Sinh ngữ	9,2	8,2	8,7	giỏi, chăm chỉ, hoạt động	ruyud	Thể dục,
Chính trị		7,3	7,3	Học được; có hiệu quả	Unght	vệ sinh, sức khỏe
Toán	6,3	7,6	7,0	Khá - Chăm	Mr	
Vật lý	/	/	/			
Hóa học	/	/	/			
Sinh vật	5,5	7,5	6,5	hoạt động, đang lên	ly	
Lao động						
Vẽ hạt						
Thể dục Thể thao Quốc phòng	6,8	7,0	6,9	khá, có nhiều cố gắng tích cực	Joan	Kết quả thi hết
Sinh hoạt tập thể						

Trường phổ thông cấp : 2
Cam lộc

Lớp 6/5 Số học sinh : 51
Ban _____ Năm học 1976 - 1977

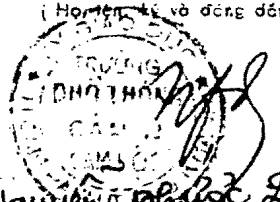
Chữ ký	Các mặt giáo dục	Kết quả xếp loại			Nhận xét của giáo viên chủ nhiệm
		Học kỳ 1	Học kỳ 2	Cả năm	
<u>KAT</u>	Hạnh kiểm	/			Học khá, chăm. Có tiến bộ về mọi mặt. Ngày <u>24</u> tháng <u>5</u> năm 1977 (Họ, tên và chữ ký của giáo viên chủ nhiệm) <u>Ng</u> <u>Đỗ Thị Kim Nga</u>
<u>Ku</u>	Văn hóa				
<u>NE</u>	Lao động				
<u>Van</u>	Thế dục, vệ sinh, sức khỏe				
<u>Uy</u>					

PHẦN GHI CHUNG VÀO CUỐI NĂM HỌC

- Khen thưởng : Không
- kỷ luật : Không
- Những môn học phải thi lại : _____
- Kết quả thi lại : (Môn, điểm) _____
- Số ngày nghỉ học { Có xin phép : 1
Không có phép : 1
- Quyết định được lên lớp hay ở lại : Được lên lớp
- Ý kiến chung của Hiệu trưởng : Đồng ý với giáo viên chủ nhiệm

Kết quả thi hết cấp :

Ngày 25 tháng 5 năm 1977
HIỆU TRƯỞNG
(Họ, tên và đóng dấu)


Nguyễn Phú Lễ Đông

-4-

HỌ VÀ TÊN HỌC SINH: Nguyễn Cửu Lộc

Các môn học	Điểm trung bình			Nhận xét của giáo viên bộ môn	Chữ ký
	Học kỳ 1	Học kỳ 2	Cả năm học		
Ngữ văn	5,0	5,1	5,1	Thiếu, nôm	lúc
Lịch sử	6,4	5,8	6,0	thoát, esem	bruan
Địa lý	7,8	5,5	6,3	bản địa - Chấn	lúc
Sinh ngữ	7,8	7,3	7,5	khá, chăm chỉ	gao
Chính trị	7,0	6,0	7,0	Học được, chăm nôm	lúc
Toán	7,2	5,9	6,3	Học không đều	th
Vật lý	6,6	7,4	7,1	khá - chăm	duan
Hóa học					
Sinh vật	6,7	5,9	6,1	khá - chăm	duan
Lao động					
Vẽ hìt					
Thể dục Thể thao Quốc phòng	6,9	6,0	6,3	Khá, có cố gắng nhiều hơn rèn luyện	gao
Sinh hoạt tập thể					

Các mặt
giáo dục

Hành kiểm

Văn hóa

Lao động

Thể dục,
vệ sinh,
sức khỏe

- Khen
- kỷ lu
- Nhữn
- Kết q

Số ng

- Quyết
- Ý kiế

ết quả thi hết cấp

Trường phổ thông cấp : 132
Cam Lộ

Lớp 7c Số học sinh : 49
 Ban _____ Năm học 1977 - 1978

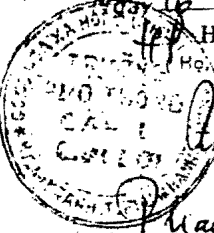
Các mặt giáo dục	Kết quả xếp loại			Nhận xét của giáo viên chủ nhiệm
	Học kỳ 1	Học kỳ 2	Cả năm	
Hành kiểm	/			Học giỏi, lao động chưa tốt lần. Đạo đức : Trung bình.
Văn hóa				
Lao động				
Thể dục, vệ sinh, sức khỏe				

Ngày 25 tháng 05 năm 1978
 (Họ, tên và chữ ký của
 giáo viên chủ nhiệm)
Quang
Trần Xuân Sanh

PHẦN GHI CHUNG VÀO CUỐI NĂM HỌC

- Khen thưởng : không
- kỷ luật : không
- Những môn học phải thi lại : không
- Kết quả thi lại : (Môn. điểm) _____
- Số ngày nghỉ học { Có xin phép : 2
 Không có phép : 1
- Quyết định được lên lớp hay ở lại : Được lên lớp
- Ý kiến chung của Hiệu trưởng : _____

Kết quả thi hết cấp :

Ngày 16 tháng 5 năm 1978
 HIỆU TRƯỞNG
 (Họ, tên, ký và đóng dấu)

Thầy
Trần Xuân Sanh

HỌ VÀ TÊN HỌC SINH :

Nguyễn Văn Hùng

Trường phổ thông

Cơ

Các môn học	Điểm trung bình			Nhận xét của giáo viên bộ môn	Chữ ký
	Học kỳ 1	Học kỳ 2	Cả năm học		
Ngữ văn	5,3	5,6	5,5	Học được	Nguyễn Văn Hùng
Lịch sử	6,0	5,8	5,9	Học thực, chăm	Nguyễn Văn Hùng
Địa lý	7,2	7,4	7,3	Giỏi, hoạt động	Nguyễn Văn Hùng
Sinh ngữ	6,8	5,9	6,2	Học được - Chăm - hoạt động	Nguyễn Văn Hùng
Chính trị	5,0				
Toán	7,6	6,5	6,9	Khá - hoạt động tích cực	Nguyễn Văn Hùng
Vật lý	7,3	7,0	7,1	Khá	Nguyễn Văn Hùng
Hóa học	7,0	6,8	6,9	Khá - chăm	Nguyễn Văn Hùng
Sinh vật	6,6	6,6	6,6	Học thực - chăm	Nguyễn Văn Hùng
Lao động	7,1	8,0	7,7	Tốt	Nguyễn Văn Hùng
Vẽ hạt	6				
Thể dục	6,2	5,5	5,7	Khá, tập luyện đều	Nguyễn Văn Hùng
Thể thao					
Quốc phòng					
Sinh hoạt tập thể					

Các mặt giá dục

Hạnh kiểm

Văn hóa

Lao động

Thể dục
vệ sinh
sức khỏe

Kết quả thi h

Trường phổ thông cấp : 1.2

Lớp 8A Số học sinh : 38

Camp Lữ

Ban _____ Năm học 1978-1979

Các mặt giáo dục	Kết quả xếp loại			Nhận xét của giáo viên chủ nhiệm
	Học kỳ 1	Học kỳ 2	Cả năm	
Hạnh kiểm	Trung bình	Khá	Khá	Học sinh này xếp loại tập thể những đón khi nhận lớp còn chưa quen thuộc Học tập kém, tạo thành tích cực. Sinh hoạt đoàn thể hoạt động Ngày <u>30</u> tháng <u>5</u> năm 1979 (Họ, tên và chữ ký của giáo viên chủ nhiệm) <u>Nguyễn Văn Phú</u>
Văn hóa	Khá	Khá	Khá	
Lao động	Khá	Khá	Khá	
Thể dục vệ sinh sức khỏe	Trung bình	Trung bình	Trung bình	

PHẦN GHI CHUNG VÀO CUỐI NĂM HỌC

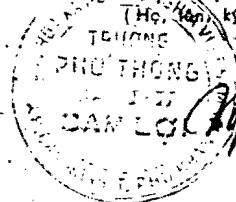
- Khen thưởng : _____
- Kỷ luật : _____
- Những môn học phải thi lại : _____
- Kết quả thi lại : (Môn, điểm) _____
- Số ngày nghỉ học { Có xin phép : _____
Không xin phép : _____
- Quyết định được lên lớp hay ở lại : Được lên lớp
- Ý kiến chung của Hiệu trưởng : Đồng ý với qv chủ nhiệm

Kết quả thi hết cấp :

Ngày 31 tháng 5 năm 1979

HIỆU TRƯỞNG

(Họ, tên, ký và đóng dấu)



NGUYỄN PHƯỚC ĐỒNG

HỌ VÀ TÊN HỌC SINH

Nguyễn Văn Lộc

Các môn học	Điểm trung bình			Nhận xét của giáo viên bộ môn	Chữ ký
	Học kỳ 1	Học kỳ 2	Cả năm học		
Ngữ văn	4,5	6,1	5,6	Học được, có tiến bộ.	<i>ĐH</i>
Lịch sử	6,5	6,8	6,6	Học được.	<i>ĐH</i>
Địa lý	7,0	7,0	7,2	Học chăm, hoạt động tốt	<i>ĐH</i>
Sinh ngữ	5,9	6,9	6,6	Chăm chỉ. Học được	<i>ĐH</i>
Chính trị	5,2	6,2	5,9	Chăm chỉ	<i>ĐH</i>
Tổng	6,5	6,1	6,2	Học được - có hoạt động	<i>ĐH</i>
Vật lý	7,0	7,0	7,0	Học khá - phát triển tốt	<i>ĐH</i>
Hóa học	8,6	7,7	8,0	Hoạt động tốt, chăm	<i>ĐH</i>
Sinh vật	6,5	6,6	6,6	Khá. Có tiến bộ	<i>ĐH</i>
Lao động	5,1	5,5	5,3	Thường, chăm học	<i>ĐH</i>
Vẽ, hát					
Thể dục					
Thể thao	7,5	8,9	7,1	Tập luyện tốt, thường xuyên	<i>ĐH</i>
Quốc phòng					
Sinh hoạt					
Tập thể					
Thủ công	8,0			tiếp thu tốt	<i>ĐH</i>

Đang phổ thông

Cam Lộ

Các mặt

giáo dục

Đánh kiểm

Đánh hóa

Lao động

Thể dục

Vệ sinh

Sức khỏe

Kết quả thi

Được công nhận

ng phổ thông cấp : 1.2
Cam Lộ

Lớp 9B Số học sinh : _____
Ban _____ Năm học 197 - 197

Các mặt	Kết quả xếp loại		
	Học kỳ 1	Học kỳ 2	Cả năm
giá dục			
lạnh kiem	<u>Khá</u>	<u>Trung bình</u>	<u>Trung bình</u>
ăn hóa	<u>Trung bình</u>	<u>Khá</u>	<u>Trung bình</u>
Lao động	<u>Trung bình</u>	<u>Khá</u>	<u>Trung bình</u>
Thể dục			
vệ sinh	<u>Tốt</u>	<u>Khá</u>	<u>Khá</u>
sức khỏe			

Nhận xét của giáo viên chủ nhiệm
Nhiệt tình trong mọi công tác -
Không mins - rèn luyện thân thể tốt

Ngày 18 tháng 5 năm 1980
(Họ, tên và chữ ký của
giáo viên chủ nhiệm)

Phước Hanh

Ngô Thị Phước Hanh

PHÂN GHI CHUNG VÀO CUỐI NĂM HỌC

- Khen thưởng : Không
- Kỷ luật : Không
- Những môn học phải thi lại : Không
- Kết quả thi lại : (Môn, điểm) Không
- Số ngày nghỉ học { Có xin phép : 3
Không xin phép : 1
- Quyết định được lên lớp hay ở lại :
- Ý kiến chung của Hiệu trưởng :

Kết quả thi hết cấp :

Được công nhận hết cấp 2

Ngày 18 tháng 5 năm 1980
HIỆU TRƯỞNG
(Họ, tên, ký và đóng dấu)

PHỔ THÔNG
CẤP 1-2
CAM LỘ
TRẦN PHƯỚC ĐÓN

TRƯỜNG CHUYÊN NGHIỆP ĐIỆN TỬ
VÔ TUYẾN ĐIỆN LỘC

122, Nguyễn Tri Phương — Q. 5

Đ.T. 51.747

Giấy phép số : 41 - VP/TTVH

Số : **1927** VTĐL/HV, SC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc Lập — Tự Do — Hạnh Phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN

Chứng Nhận :

Anh NGUYỄN-CỬU-LỘC

Sinh ngày **19** tháng **10** năm **1966** tại **ĐÀ LẠT**

Đã Học xong Chương Trình Lý Thuyết và Thực Hành

Khóa : AMPLI - RADIO - TIVI

và được Ban Giảng Huấn Chấm Dứt Trong Kỳ Thi

Mãn Khóa ngày **17** tháng **03** năm **1981**

Giấy Chứng Nhận này được cấp cho **Anh LỘC**
để tùy nghi sử dụng.

Thành Phố Hồ Chí Minh, ngày **23** tháng **03** năm **1981**

TM. BAN GIẢNG HUẤN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Trường Chuyên Nghiệp Điện Tử

VÔ TUYẾN ĐIỆN LỘC

122, Nguyễn-Tri-Phương Q.5

Trần Thị Anh

KẾT QUẢ TRONG KỲ THI :

Hạng : **UU**

Hạnh Kiềm : **TỐT**

Cộng-Hoa Miền-Nam, Việt-Nam
Độc-lập, dân-chủ, Hòa-Bình, Trung-Lập
Cam-Lộc ngày 10-6-1975

Kính gửi

Ông Chủ-Tịch ủy-Ban Nhân-dân cách-mạng
Thường Cam-Lộc

Kính qua ông Khôi Thường Xã-Lạc (Cam-Lộc)

Kính qua ông Khóm Thường Xã-Lạc II (Cam-Lộc)

Yêu cầu: v/v đón xin chúng nhận giấy Khai sinh bị mất
Kính Thưa ông Chủ-Tịch

Tôi tên là: Nguyễn-Cầm-Mỹ c/số 002348231
cấp tại Cam Ranh ngày 08-8-1969 hiện ngụ
tại 296 quốc lộ I Cam-Ranh

Kính trình ông Chủ-Tịch một việc như sau:

Nguyễn vào ngày 05-4-1975 phi cơ bị máy
đánh bom tại ConRanh, nhà tôi bị bom
nên đã bị cháy mất tài sản và các giấy
đồ liên hệ trong đó có cả giấy tờ con tôi tên:

Nguyễn-Cầm-Lộc sinh ngày 19-10-1966
sinh tại Đa-Lạc (tờ khai sổ khẩu ghi năm 1965)

Cha: Nguyễn-Cầm-Mỹ (sinh năm 1919)

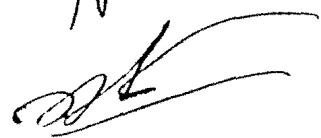
Mẹ: Nguyễn-Thị-Hoạt (- - 1920)

Lý do: Khi ông Khôi học Tổng-đồng Cam-Lộc cũng bị mất
hồ sơ

Nhân chứng Thứ nhất: c/số 05725906 (Nguyễn-V.-Ba) cấp tại Định-Truyền
ngày 16-06-1970 ngụ tại 351 quốc lộ I c/ranh

Nhân chứng Thứ hai: Hoàng-Luân, Hòa c/số 01447333 cấp tại c/ranh
ngày 08-9-1971

- Chứng thật -
Báo Đón của trường Đ
và Hai nhân chứng đi thật
Mà long ngày 10-6-75
Khôn trường


Vo^o Leo

Kác nhân
Thị Sĩ thật
Trở lại ngày 10-6-1975
Khôn trường

Voan Quay

Chứng thật
Nhân chứng khai biên giấy Ks.
Có nhân chức của Khôn trường Tra long.
Cau lóc ngày 10/6/75.
THỦ ĐỐC PHƯỜNG Cau lóc
Ht chi tiết



Hoàng - hân - Nam

SỞ GIÁO DỤC
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

HOC BA

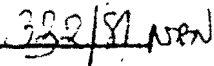
TRƯỜNG PHỔ THÔNG CẤP III

NGUYỄN AN NINH

Họ và tên học sinh: Nguyễn Cửu Lộc

Hướng dẫn sử dụng HỌC BẠ

- 1.— Học bạ dùng để ghi kết quả học tập và rèn luyện của học sinh ở mỗi cấp học. Khi vào học ở đầu cấp nhà trường lập ngay học bạ cho học sinh, ghi đầy đủ các mục ở trang 1.
- 2.— Học sinh chỉ được trả học bạ khi chuyển trường, thôi học và học hết cấp hoặc tốt nghiệp phổ thông.
- 3.— Cuối năm học giáo viên bộ môn ghi điểm trung bình mỗi học kỳ, cả năm học và ghi lời nhận xét về trình độ học sinh ở bộ môn ấy. Giáo viên chủ nhiệm lớp ghi xếp loại mỗi học kỳ, cả năm học và ghi lời nhận xét. Nhận xét của giáo viên cần được ghi vắn tắt, đầy đủ, chính xác.
- 4.— Hiệu trưởng xem nhận xét của giáo viên. Có thể ghi thêm nhận xét của Hiệu trưởng hoặc chỉ ký tên và đóng dấu để xác nhận toàn bộ kết quả và những lời nhận xét về học tập, rèn luyện của các giáo viên đã ghi.
- 5.— Việc ghi chép trong học bạ phải đầy đủ, rõ ràng, cẩn thận, sạch sẽ. Tuyệt đối không được tẩy xóa, chữa đề lên những chữ số và chữ viết ghi trong học bạ. Nếu cần sửa chữa giáo viên gạch 1 gạch bỏ và dùng mực đỏ viết bên cạnh hoặc bên trên và ký tên. Phải đóng dấu của nhà trường lên chỗ sửa. Trái với điều này học bạ không được coi là hợp lệ.



(Chị-rê họ tên, họ và danh, dân)

Дни

S. M. Smith

[illegible]

HỌ VÀ TÊN HỌC SINH:

Nguyen, Cui Soc

Các môn học	Điểm trung bình			Nhận xét của giáo viên bộ môn	Chữ ký
	Học kỳ 1	Học kỳ 2	Cả năm học		
Ngữ văn	5,3	4,5	4,2	Chưa	<u>Trần</u>
Lịch sử	7,6	7	7,2	Khá	<u>Trần</u>
Địa lý	5,2	6,0	5,7	Trung bình	<u>Trần</u>
Sinh ngữ	7,6	7,4	7,5	Khá	<u>Trần</u>
Chính trị	6,5	5,6	5,8	Khá	<u>N</u>
Toán	7,1	5,5	6	Trung bình	<u>Trần</u>
Vật lý	7,1	5,8	6,2	Trung bình	<u>Trần</u>
Hóa học	5,4	6,8	6,3	Trung bình	<u>Trần</u>
Sinh vật	4,2	4,0	4,1	Khá	<u>Trần</u>
Lao động KT	6,8	7,1	7,0	Khá	<u>Trần</u>
Vẽ, hát					
Thể dục, thể thao quốc phòng	8,8	5,8	6,8	Khá	<u>Trần</u>
Sinh hoạt tập thể					

Trường phổ thông cấp : III Nguyễn An Ninh

Lớp : 10A_g Số học sinh : _____

Ban : _____ Năm học : 1981 - 1982

Các mặt giáo dục	Kết quả xếp loại			Nhận xét của giáo viên chủ nhiệm :
	Học kỳ 1	Học kỳ 2	Cả năm	
Hạnh kiểm	Khá	TB	TB	Học được - Nên cố gắng hơn Còn hạn chế trong phòng trào văn học mại.
Văn hóa	TB	TB	TB	
Lao động	Khá	TB	Khá	
Thề dục, vệ sinh, sức khỏe	TB	TB	TB	

Ngày 30 tháng 1 năm 1982
(Họ tên và chữ ký của giáo viên chủ nhiệm)
Phan Quang Sơn

PHẦN GHI CHUNG VÀO CUỐI NĂM HỌC

- Khen thưởng : _____
- Kỷ luật : _____
- Những môn học phải thi lại : _____
- Kết quả thi lại : (Môn, điểm) : _____
- Số ngày nghỉ học :
 - Có xin phép : 14
 - Không xin phép : 05
- Quyết định được lên lớp hay ở lại : _____
- Ý kiến chung của Hiệu trưởng : _____

Kết quả thi hết cấp :

Ngày 01 tháng 6 năm 1982

P. HIỆU TRƯỞNG

(Ghi rõ họ tên, ký và đóng dấu)

Phan Quang Sơn

HỌ VÀ TÊN HỌC SINH: Nguyễn Bình Học

Các môn học	Điểm trung bình			Nhận xét của giáo viên bộ môn	Chữ ký
	Học kỳ 1	Học kỳ 2	Cả năm học		
Ngữ văn	5,0	3,6	4,1	Học chưa đều	
Lịch sử	5,2	6,3	5,9	Học tốt nhưng kỹ thuật	
Địa lý	8,3	4,9	6,0	Cần chăm điểm	
Sinh ngữ	5,1	5,9	5,5	Học được - cần cố gắng hơn	
Chính trị	8,1	6,6	6,6	Học được nhưng cần cố gắng	
Toán	6,5	4,9	5,4	Trung bình	
Vật lý	4,0	5,8	5,2	Cố cố gắng	
Hóa học	4,3	6,4	5,7	Học tốt - Cần cố gắng tiếp tục	
Sinh vật	2,6	4,7	5,7	Tung hứng	
Lao động					
Xây dựng KTCN	3,2	3,0	3,1	Yếu	
Thể dục, thể thao quốc phòng	6,7	6,8	5,7	Trung bình	
Sinh hoạt tập thể					
HT NN	6,1	7,1	6,8	Mạnh	

Trường phổ thông cấp: T. B. Nguyễn Văn B. B. B.

Lớp: _____ Số học sinh: _____

Ban: _____ Năm học: 1982 — 1983

Các mặt giáo dục	Kết quả xếp loại		
	Học kỳ 1	Học kỳ 2	Cả năm
Hành kiểm	T.B	T.B	T.B
Văn hóa	T.B	Yếu	T.B
Lao động	Khá	Khá	Khá
Thần dục, vệ sinh, sức khỏe	T.B	T.B	T.B

Nhận xét của giáo viên chủ nhiệm:

Học Trung bình, Cần cố
gắng về chuyên cần

Ngày 31 tháng 5 năm 1983
(Họ tên và chữ ký của giáo viên chủ nhiệm)

Nguyễn Văn B. B. B.
Hiệu trưởng

PHẦN GHI CHUNG VÀO CUỐI NĂM HỌC

- Khen thưởng: 2
- Kỷ luật: 0
- Những môn học phải thi lại: _____
- Kết quả thi lại: (Môn, điểm): _____
- Số ngày nghỉ học: { Có xin phép: 15
Không xin phép: 11
- Quyết định được lên lớp hay ở lại: Được lên lớp
- Ý kiến chung của Hiệu trưởng: THÔNG BÁO
Y KIẾN G.V.C.N.

Kết quả thi hết cấp:

Ngày 31 tháng 5 năm 1983
HIỆU TRƯỞNG
(Ghi rõ họ tên, ký và đóng dấu)

Nguyễn Văn B. B. B.
Hiệu trưởng

HỌ VÀ TÊN HỌC SINH: Nguyễn Cửu Lộc

Các môn học	Điểm trung bình			Nhận xét của giáo viên bộ môn	Chữ ký
	Học kỳ 1	Học kỳ 2	Cả năm học		
Ngữ văn	10	10	10	Học giỏi	<u>ah</u>
Lịch sử	5,4	7,0	6,4	Học giỏi	<u>ah</u>
Địa lý	6,1	6,6	6,4	Trung bình	<u>ah</u>
Sinh ngữ					
Chính trị	5,2	4,6	4,8	giỏi, chuẩn chuẩn	<u>ah</u>
Toán	5,1	5,9	5,6	g. tốt	<u>ah</u>
Vật lý	5,0	5,4	5,5	hiếu hăng	<u>ah</u>
Hóa học	5,0	5,3	5,5	trung bình	<u>ah</u>
Sinh vật	6,0	6,3	6,2	Khá	<u>ah</u>
Lao động					
Vẽ, hát					
Thể dục, thể thao quốc phòng	7,5	6,0	6,5	Khá	<u>ah</u>
Sinh hoạt và thể dục	5,6	5,3	5,4	Điểm sinh	<u>ah</u>

Trường phổ thông cấp : III Nguyễn An Ninh

Lớp : 12A Số học sinh : 42

Ban : _____ Năm học : 1983 - 1984

Các mặt giáo dục	Kết quả xếp loại			Nhận xét của giáo viên chủ nhiệm :
	Học kỳ 1	Học kỳ 2	Cả năm	
Hành kiến	<u>TB</u>	<u>TB</u>	<u>TB</u>	<u>Học lực trung bình . Về mặt chuyên cần .</u>
Văn hóa	<u>TB</u>	<u>TB</u>	<u>TB</u>	
Lao động	<u>T</u>	<u>U</u>	<u>U</u>	
Thề dục, vệ sinh, sức khỏe	<u>Khá</u>	<u>TB</u>	<u>TB</u>	

Ngày 14 tháng 01 năm 1984
(Họ tên và chữ ký của giáo viên chủ nhiệm)

Đinh Đinh Thị Ngọc Bảo

PHẦN GHI CHUNG VÀO CUỐI NĂM HỌC

- Khen thưởng : _____
- Kỷ luật : _____
- Những môn học phải thi lại : _____
- Kết quả thi lại : (Môn, điểm) : _____
- Số ngày nghỉ học { Có xin phép : 22
Không xin phép : 19
- Quyết định được lên lớp hay ở lại : _____
- Ý kiến chung của Hiệu trưởng : _____

Kết quả thi hết cấp :

Ngày 10 tháng 5 năm 1984
HIỆU TRƯỞNG
(Chỉ rõ họ tên, ký và đóng dấu)

V. M. M. M.

Trần Văn Minh

HỌ VÀ TÊN HỌC SINH: _____

Các môn học	Điểm trung bình			Nhận xét của giáo viên bộ môn,	Chữ ký
	Học kỳ 1	Học kỳ 2	Cả năm học		
Ngữ văn					
Lịch sử					
Địa lý					
Sinh ngữ					
Chính trị					
Toán					
Vật lý					
Hóa học					
Sinh vật					
Leo động					
Vẽ, hát					
Thể dục, thể thao quốc phòng					
Sinh hoạt tập thể					

Trường phổ thông cấp : _____

Lớp : _____ Số học sinh : _____

Ban : _____ Năm học : 19____ — 19____

Các mặt giáo dục	Kết quả xếp loại			Nhận xét của giáo viên chủ nhiệm :
	Học kỳ 1	Học kỳ 2	Cả năm	
Hành vi				Ngày _____ tháng _____ năm 19____ (Họ tên và chữ ký của giáo viên chủ nhiệm)
Văn hóa				
Lao động				
Thà đạo, vệ sinh, sức khỏe				

PHẦN GHI CHUNG VÀO CUỐI NĂM HỌC

- Khen thưởng : _____
- Kỷ luật : _____
- Những môn học phải thi lại : _____
- Kết quả thi lại : (Môn, điểm) : _____
- Số ngày nghỉ học :
 - Có xin phép : _____
 - Không xin phép : _____
- Quyết định được lên lớp hay ở lại : _____
- Ý kiến chung của Hiệu trưởng : _____

Kết quả thi tốt nghiệp :

Ngày _____ tháng _____ năm 19____

HIỆU TRƯỞNG

(Ghi rõ họ tên, ký và đóng dấu)

TRƯỜNG PHỔ THÔNG CẤP I A

CAM-LỢI

Lớp . 5.A . ST số . 38 .

HỌ TÊN HỌC SINH :

Nguyễn Hữu Lộc

NĂM HỌC 1975 - 1976

KẾT QUẢ HỌC TẬP

MÔN	ĐIỂM THI		ĐIỂM T.B HỌC KỲ 1 : 5,90
	HỌC KỲ 1	HỌC KỲ 2	
Tập đọc	7	8	Xếp thứ : 15/38
Chính tả	9	6	ĐIỂM T.B HỌC KỲ 2 : 6,8
Tập viết	6	6	Xếp thứ : 11/35
Tập làm văn	5	8	ĐIỂM T.B TOÀN NĂM : 6,5
Toán	5	8	Xếp thứ : 11/35
Lịch sử	6	8	XẾP LOẠI VĂN HÓA 10/10
Địa lý	6	8	
Khoa học	7	8	
Thường thức			

KẾT QUẢ CÁC MẶT KHÁC

XẾP LOẠI	H.K 1	H.K 2	TOÀN NĂM	ĐƯỢC LÊN LỚP HAY Ở LẠI
Đạo đức	Trung bình	Được	Được	
Lao động	Trung bình	Trung bình	Trung bình	
Sức khỏe	Đạt	Đạt	Đạt	
Số ngày (P)	2	2	2	
Nghỉ (K)	30/9	1	2	

Nhận xét của giáo viên Phụ trách

Cam Lợi A Ngày 8 tháng 5 năm 1976
T.M BAN PHỤ TRÁCH TRƯỞNG
TRƯỞNG BAN

Họ và tên :

Lý Thị Hương

ĐẶNG TRỌNG-LINH

CỘNG-HÒA MIỀN-NAM VIỆT-NAM
Độc-lập — Dân-Chủ — Hòa-Bình — Thống-NhấtTY GIÁO-DỤC TỈNH PHÚ-KHÁNH
TRƯỜNG PHỔ THÔNG CẤP I A CAM-LỢI
HUYỆN CAM-RANH

PHIẾU LIÊN LẠC

GIỮA NHÀ TRƯỜNG VỚI GIA ĐÌNH

HỌC SINH: Nguyễn Hữu Lộc

LỚP: Năm A

NĂM HỌC 1975 - 1976

SƠ LƯỢC LÝ LỊCH HỌC SINH

Họ và tên học sinh: Nguyễn Hữu Lộc

Ngày tháng năm sinh: 19/10/1966

Nơi sinh: Huyện Đức

Chánh quán: Huyện Đức

Họ và tên cha, mẹ (hoặc người đỡ đầu)

Nguyễn Hữu Mỹ

Nghề nghiệp: Đoàn viên

Chỗ ở hiện nay: Cam Lợi 5, Cam Ranh

Cam-Lợi A ngày 1 tháng 4 năm 1976

T.M BAN PHỤ TRÁCH TRƯỞNG
TRƯỞNG BAN

Đặng-trọng-Linh

[illegible]

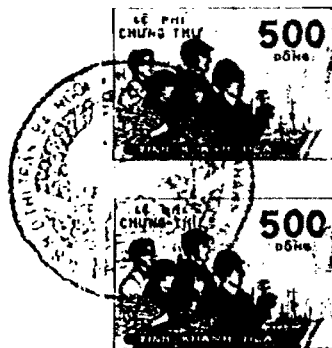
ỦY BAN NHÂN DÂN
Xã, Phường **TT. BA NGOI**
Huyện, Quận **CAM RANG**
Tỉnh, Thành phố **KHANH HOA**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu TP.111.2
Số **1034**
Quyển số **09**



GIẤY KHAI SINH



Họ và tên **NGUYỄN CỬU LỘC** Nam hay nữ **Nam**
Ngày, tháng, năm sinh **Ngày mười chín, Tháng mười, Năm một chín sáu sáu**
19 - 10 - 1966
Nơi sinh **Dã Lộ - Lâm Đồng**

Dân tộc **Kinh** Quốc tịch **Việt Nam**

Phân khai về cha mẹ	Người mẹ	Người cha
Họ và tên	NGUYỄN THỊ HẠT	NGUYỄN CỬU MỸ
Tuổi	1920	1919
Dân tộc	Kinh	Kinh
Quốc tịch	Việt Nam	Việt Nam
Nghề nghiệp	(chết)	Già yếu
Nơi thường trú		Khóm 3 Thị trấn Ba ngòi, Cam ranh-Khánh hòa

Họ, tên, tuổi, nơi thường trú, số giấy chứng minh của người đứng khai

NGUYỄN CỬU LỘC - 1966 - Khóm 3 Thị trấn Ba ngòi, Cam ranh-Khánh hòa

Người đứng khai ký

NGUYỄN CỬU LỘC

Đăng ký ngày **04** tháng **09** năm **1965**

NGUYỄN HUONG

789 / 8700

AR

Nguyen Van Anh
10/10/1960

6/8/15

EXPRESS

PAR AVENUE

TO MRS. KHUOC MINH THO

P.O. Box 5435 ARLINGTON

VA 22205-0635

U.S.A.

RECEIVED
R 092

FR. NGUYỄN CỬU LỘC

Tổ 10, Khóm 3 - Thị trấn Ba Ngòi

Huyện Cam Ranh, Tỉnh Khánh Hòa

Nội Năm

Trên đây đã phát
document livré

Trên

Trên

Trên

Nhật ấn Bưu cục nhận

Timbre du bureau
destinataire

Trên chủ ký "được ủy quyền".
a 3 mên đến"



Việt Nam, Cam Ranh ngày 30-7-1997

Kính gửi: Bà KHUẾ MINH THO

Tôi tên Nguyễn Cửu Thị Hồng Phước, sinh ngày 12-12-459, hiện ngụ tại Tổ 10, Khóm 3, Thị Trấn Ba Ngòi, CamRanh, Khánh Hòa, là con của ông Nguyễn Cửu Mỹ, sinh năm 1919 đã được nhập cư Hoa Kỳ theo diện H.O (IV số 378476) hiện ngụ tại 2727 NE 125th ST #5, Seattle, WA 98125, U.S.A.

Kính thưa Bà,

Vào ngày 15-7-1997, tôi được gọi phỏng vấn tại 184 Pasteur, Thành Phố Hồ Chí Minh, phái đoàn Hoa Kỳ đã từ chối, không chấp thuận cho tôi nhập cư vào Hoa Kỳ với lý do: "hoàn cảnh đặc thân không chứng minh rõ ràng".

Kính thưa Bà,

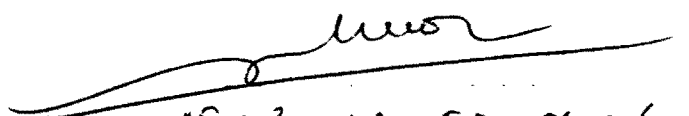
Trong bản trích quyết định bản án số thẩm số 65/HNGĐ ngày 01-7-1994 về sự thuận tình ly hôn giữa tôi và anh Phạm Do đã ghi sai họ của tôi (Nguyễn Cửu Thị Hồng Phước) thành Phan Cửu Hồng Phước. Nén sau khi nộp đơn xin xuất cảnh sang Hoa Kỳ theo diện H.O vào tháng 8-1994 có kèm quyết định trên, tôi đã đến Tòa Án Thành Phố Đà Lạt xin điều chỉnh lại. Quyết định sau này do Tòa ký xác nhận lại vào ngày 06-1-1997 do đó quyết định trên lại sai lệch ngày tháng so với quyết định ban đầu.

Đồng thời, trong hồ sơ nộp sang Bangkok, tôi có làm hồ sơ cho con trai tôi tên Phan Nguyễn Bảo Nguyên sinh năm 1987 xin đi cùng (cháu đã ở với tôi từ năm 1993), nhưng không hiểu vì sao trong lời không có tên cháu, và lúc gọi phỏng vấn chỉ có tôi và em trai tôi tên Nguyễn Cửu Lộc được gọi mà thôi.

Nay tôi viết thư này, kính xin Bà vì lòng nhân đạo xem xét và can thiệp cho gia đình chúng tôi.

Trong khi chờ đợi sự chấp thuận, Kính xin Bà
nhân nơi đây lòng chân thành biết ơn của gia đình
chúng tôi.

Ký tên,


Nguyễn Cửu Thị Hồng Phước.

Đính kèm:

- 02 bản sao ly hôn
- 01 giấy từ chối
- 01 bản sao khai sinh.

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐALẠT

CONG HOA XA HOI CHU NGHIA VIET NAM
DOC LAP - TU DO - HANH PHUC

Án số 65/HNGĐ

Ngày 1-7-1994

Thủ lý số 35

Ngày 31-3-1994

Vụ: Án ly hôn.

TRÍCH SAO ÁN DÂN SỰ

- Nguyên đơn: Chị NGUYỄN CẦU HỒNG PHƯỚC, sinh ngày 12-12-1959 tại Đalạt, trú Khóm 3 Bn Ngòi-Cam Ranh, nghề nghiệp chăn nuôi. Có mặt tại phiên tòa.
- Và bị đơn: anh PHAN DO, sinh 1962 tại Đalạt, Trú 92A Nguyễn Chí Thanh-Đalạt, nghề Phụ xe, Văn hóa 12/12. Có mặt.

(Trích quyết định bản án sơ thẩm số 65/DS ngày 1-7-1996 của Tòa án nhân dân thành phố Đalạt)

Q U Y Ế T - Đ I N H

- Đồng nhận sự tự nguyện xin thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Cầu Hồng Phước và anh Phan Do.
- Công nhận sự thỏa thuận về con chung như sau:
 - + Anh Do trực tiếp nuôi dưỡng cháu Phan Nguyễn Ngọc Nguyễn, sinh 1992; chị Phước trực tiếp nuôi dưỡng cháu Phan Nguyễn Bảo Nguyễn, sinh 1987. Không bên nào phải góp phần nuôi con.
 - + Hai bên đều có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, không bên nào được ngăn cản.
 - + Việc trực tiếp nuôi con sẽ thế được thay đổi khi các bên có đơn yêu cầu.
- Công nhận sự thỏa thuận về tài sản như sau:
 - + Anh Do có trách nhiệm trả nợ cho gia đình bên nội 7,5 chỉ vàng 24k vào giao lại cho chị Phước 4,5 chỉ vàng k24 (để chị Phước trả nợ).
 - + Chị Phước có trách nhiệm trả nợ cho gia đình bên ngoại 12 chỉ vàng 24k.
- Về án phí: Chị Phước thỏa thuận chịu 50.000đ án phí DSST.
Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các bên đương sự được quyền kháng cáo lên Tòa án tỉnh Lâm Đồng.

HỘI THẨM NHÂN DÂN (đã ký)
TRẦN THỊ LƯU - NGUYỄN PHÁP

CHỦ TỌA PHIÊN TÒA (đã ký)
ĐOÀN TUYẾT NGÀ

TRÍCH SAO BẢN CHÍNH
Nơi nhận

Đalạt, ngày 03 tháng 7 năm 1994
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐALẠT
THẨM PHÁN - ĐOÀN TUYẾT NGÀ (đã ký)

TRÍCH LỤC BẢN CHÍNH

Đalạt, ngày 06 tháng 1 năm 1994
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐALẠT
THẨM PHÁN

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐALẠT

Ấn số : 65/HNGĐ
ngày 1-7-1994
Thủ lý số 35
ngày 31-3-94
vụ: xin ly hôn

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TRÍCH SAO ÁN DÂN SỰ

- Nguyên đơn: chị PHAN CẦU HỒNG PHƯỚC, sinh 12-12-1959 tại Đalạt, trú khóm 3 Ba Ngòi - Cam Ranh, nghề nghiệp chăm nuôi, có mặt.
- và bị đơn: anh PHAN DO, sinh 1962 tại Đà Nẵng, trú 92A Nguyễn Chí Thanh Đalạt, nghề phụ xe, văn hóa 12/12, có mặt.

(Trích quyết định bản án sơ thẩm số 65/DS ngày 1-7-1994
của Tòa án nhân dân thành phố Đalạt)

QUYẾT ĐỊNH

- Công nhận sự tự nguyện thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Cầu Hồng Phước và anh Phan Do.
- Công nhận sự thỏa thuận về con chung như sau :
 - * Anh Do trực tiếp nuôi dưỡng cháu Phan Nguyễn Ngọc Nguyên, sinh 1992, chị Phước trực tiếp nuôi dưỡng cháu Phan Nguyễn Bảo Nguyên, sinh 1987. Không bên nào phải góp phần nuôi con.
 - * Hai bên đều có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, không bên nào được ngăn cản. Việc trực tiếp nuôi con có thể được thay đổi khi các bên có yêu cầu.
- Công nhận sự thỏa thuận về tài sản như sau :
 - * Anh Do có trách nhiệm trả nợ cho gia đình bên nội 7,5 chỉ vàng k24 vào giao lại cho chị Phước 4,5 chỉ vàng k24 (để chị Phước trả nợ) chị Phước có trách nhiệm trả nợ cho gia đình bên ngoại 12 chỉ vàng k24.
- Về án phí: chị Phước thỏa thuận chịu 50.000đ án phí DSST.
- Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các bên đương sự được quyền kháng cáo lên tòa án tỉnh Lâm Đồng.

HỘI THẨM NHÂN DÂN
(đã ký)

TRẦN THỊ LƯU - NGUYỄN PHÁP

CHỦ TỌA PHIÊN TỌA
(lễ ký)

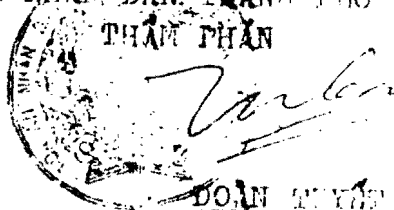
ĐOÀN TUYẾT NGÀ

TRÍCH SAO BẢN CHÍNH

nơi nhận

- đương sự Anh Do
- lưu.

Đalạt, ngày 03 tháng 07 năm 1994
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐALẠT
THẨM PHÁN



ĐOÀN TUYẾT NGÀ

THE IMMIGRATION AND NATURALIZATION SERVICE
OF THE UNITED STATES OF AMERICA

Dear/Kính gửi Nguyen Bui Thi Hong IV# / 1401 2006
(ODP applicant/Tên người đứng đơn)

- 1) ☐ We regret we are unable to approve your application for refugee resettlement admission to the United States.

To be resettled in the United States as a refugee, an applicant must meet the statutory definition of refugee contained in section 101(a)(42) of the Immigration and Nationality Act (INA), as amended. Refugee status can be approved only if the applicant establishes a credible claim of persecution or a well-founded fear of persecution on account of race, religion, nationality, membership in a particular social group, or political opinion. Additionally, all applicants for refugee status in the United States must establish that they are not precluded from entry into the United States under other sections of law.

During your interview with an officer of the United States Immigration and Naturalization Service (INS), your claim to having been persecuted or having a well-founded fear of persecution was reviewed. At that time, you were given the opportunity to present evidence, documentation, and/or an accumulation of detail through verbal testimony of the events or circumstances that support your claim of persecution or a well-founded fear of persecution. After carefully reviewing your account of these events and surrounding circumstances, it has been determined that you do not qualify for refugee status.

- 2) ☐ You may be eligible for Public Interest Parole (see attached letter).

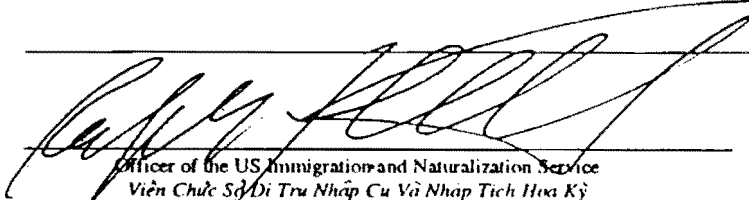
- 3) ☐ We are unable to approve your application for resettlement in the United States under the Public Interest Parole program because you do not meet the criteria indicated below:

3a) ☐ Married sons and daughters (of former re-education camp detainees who are eligible as refugees) must have approved petitions filed on their behalf, or on behalf of their spouse, by a sibling or closer relation who is currently residing in the United States, who is willing to pay transportation costs, and who demonstrates that he/she has the financial ability to support the parolees to ensure they do not become public charges.

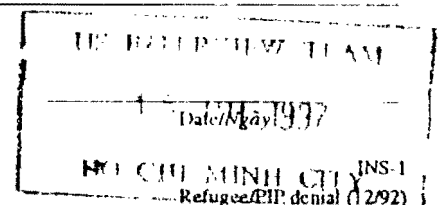
3b) ☐ Former US government or private company employees who are not eligible for refugee status may be considered for public interest parole only if they have siblings or closer relations currently residing in the United States who are willing to pay transportation costs and demonstrate that they have the financial ability to support the parolees to ensure they do not become public charges.

3c) ☐ Unmarried children of former US government or private company employees who are approved as Public Interest Parolees are allowed to accompany their parents to the United States only if the children are under the age of twenty-one.

3d) ☒ single status not documentarily established


Officer of the US Immigration and Naturalization Service
Viện Chức Sở Di Tru Nhập Cư Và Nhập Tịch Hoa Kỳ

Applicant Copy



SỔ DI TRÚ NHẬP CƯ VÀ NHẬP TỊCH HOA KỲ

- 1) Chúng tôi rất tiếc chúng tôi không thể chấp thuận đơn xin tị nạn tái định cư tại Hoa Kỳ của Ông/Bà được.

Để được tái định cư tại Hoa Kỳ như một người tị nạn, người nộp đơn phải hội đủ định nghĩa do luật pháp qui định về người tị nạn có trong điều khoản 101(a)(42) của Đạo Luật Di Trú Nhập Cư Và Nhập Tịch đã được bổ sung sửa đổi.

Diện tị nạn chỉ có thể được chấp thuận nếu người nộp đơn đưa ra những lời khai bị ngược đãi đáng tin cậy, hoặc những lo sợ bị ngược đãi thấy rõ, vì lý do chủng tộc, tôn giáo, quốc tịch, hội viên của những nhóm hội hợp đặc biệt, hoặc phát biểu ý kiến chính trị. Thêm vào đó, những người nộp đơn xin tị nạn ở Hoa Kỳ phải chứng minh không bị loại ra khỏi sự nhập cư Hoa Kỳ do những điều luật khác nữa.

Trong khi được phỏng vấn bởi viên chức Sở Di Trú Nhập Cư Và Nhập Tịch (INS), những lời khai về sự ngược đãi và sự lo sợ bị ngược đãi thấy rõ đã được duyệt xét lại. Ngay lúc đó, Ông/Bà đã có cơ hội để đưa bằng chứng, tài liệu, và những chi tiết góp nhặt qua lời chứng về những sự kiện, hoặc hoàn cảnh để bổ túc thêm cho lời khai bị ngược đãi hoặc sự lo sợ bị ngược đãi thấy rõ.

Sau khi đã duyệt xét cẩn thận sự tường trình về những sự kiện và hoàn cảnh xung quanh, chúng tôi đã quyết định rằng Ông/Bà không hội đủ tiêu chuẩn tị nạn.

- 2) Ông/Bà đủ tiêu chuẩn theo diện Tam Dung Vì Công Ích (PIP) (coi thủ dịnh kèm).

- 3) Chúng tôi không thể chấp thuận đơn xin tái định cư vào Hoa Kỳ theo diện Tam Dung Vì Công Ích (PIP) bởi vì Ông/Bà không hội đủ tiêu chuẩn đã được chỉ dẫn sau đây:

3a) Con trai và con gái đã có gia đình (của cựu cải tạo viên đã được chấp thuận là người tị nạn) phải có đơn xin đã được chấp thuận do anh em hoặc thân nhân gần, hiện đang cư ngụ tại Hoa Kỳ nộp bảo lãnh cho họ hay cho vợ/chồng họ và thân nhân cũng ủng hộ thuận trả tiền di chuyển và chứng tỏ rằng họ có khả năng tài chính để cấp dưỡng cho người tam dung để bảo đảm người này không trở thành gánh nặng của xã hội.

3b) Cựu nhân viên của chính phủ Hoa Kỳ hoặc các hãng tư không đủ tiêu chuẩn ở tình trạng tị nạn có thể được coi như là người tam dung vì công ích nếu họ có anh em hoặc thân nhân gần hiện đang cư ngụ tại Hoa Kỳ ủng hộ thuận trả tiền di chuyển và chứng tỏ rằng họ có khả năng tài chính để cấp dưỡng cho người tam dung để bảo đảm người này không trở thành gánh nặng của xã hội.

3c) Những người còn độc thân của cựu nhân viên của chính phủ Hoa Kỳ hoặc các hãng tư đã được chấp thuận là người tam dung vì công ích, chỉ được phép đi theo cha mẹ tới Hoa Kỳ nếu những người con này dưới 21 tuổi.

Please see the reverse for an English translation
(Xin coi bản dịch tiếng Anh ở mặt sau)

ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu TP/HT.2

Xã, Phường **11 SA NGÔI**
Huyện, Quận **CAM RANH**
Tỉnh, Thành phố **PHU KHANH**

Số **125**
Quyển số **03**



GIẤY KHAI SINH

(BẢN SAO)

Họ và tên: **PHAN NGUYỄN BẢO NGUYỄN** Nam hay nữ: **Nam**
Ngày, tháng, năm, sinh: **Ngày 5, tháng 10, năm 1987**
Nơi sinh: **Khóm 3 thị trấn Sa Ngôi**
Dân tộc: **Kinh** Quốc tịch: **Việt Nam**

Phân khai về cha - mẹ	Người mẹ	Người cha
Họ và tên	NGUYỄN CỬU THỊ HỒNG PHƯỚC	PHAN DO
Tuổi	1959	1962
Dân tộc	Kinh	Kinh
Quốc tịch	Việt Nam	Việt Nam
Nghề nghiệp	Kế toán KKK	Công nhân
Nơi thường trú	Khóm 3 thị trấn Sa Ngôi	Khóm 3 thị trấn Sa Ngôi

Họ tên tuổi, nơi thường trú, số giấy chứng minh của người đứng khai:

NGUYỄN CỬU THỊ HỒNG PHƯỚC - 1959 - Khóm 3 thị trấn Sa Ngôi, Cam ranh.

Người đứng khai ký

Đăng ký ngày **29** tháng **12** năm **1987**
TM/ỦY BAN NHÂN DÂN

Đã ký: **NGUYỄN.C.T.N.PHƯỚC**

Đã ký: **VÕ KINH HÒN**

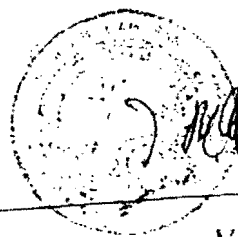
CHỨNG NHẬN SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày **11** tháng **7** năm **1987**

TM UBND

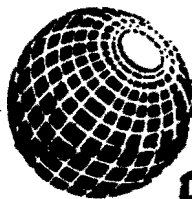
Ký tên, đóng dấu

KTCHỦ TỊCH
PHÒNG QUẢN LÝ



VÕ KINH HÒN

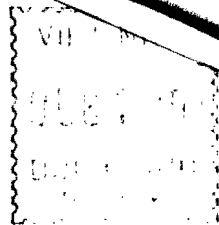
5/89 QĐ 261/QĐ - HT



par avion

EX-100

PAR AVION



T30y.

R 334 00 CAM RANG 600

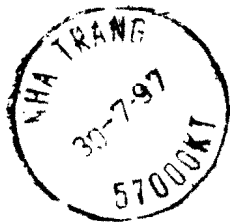
AUG 09 1997

TO: Bã KHUẾ MINH THỎ

PO Box 5435 - ARLINGTON

VA 22205-0635

U.S.A



FROM: Nguyễn Cửu Thị Hồng Phước

Tổ 12 khóm 3 - Thị trấn Ban Nổi

Cam Ranh - Khánh Hòa

Việt Nam

Name: MY - CUI - NGUYEN
(Tên Người Chủ Hộ)
Address: 2727 NE, 125th ST #5
Telephone: _____

Date: Jan - 3 - 1997

Mr. Dewey Pendergrass, Director
Orderly Departure Program
Box 58 - American Embassy
APO AP 96546

RE: NGUYEN-CUI-THI-HONG-PHUOC
(Tên Người Chủ Hộ) (Last, Middle, First)
IV#: 378476 HO#: R19-2106
Exit Permit: Yes ☒ No
Needs L.O.I.: X ☒ Yes ☐ No
Date of ODP Interview: May 1996

Dear Mr. Pendergrass:

I am writing on behalf of my (son, daughters, children),

NGUYEN-CUI-THI-HONG-PHUOC (daughter)

NGUYEN-CUI-LOC (Son)

PHAN-NGUYEN-BAO-NGUYEN (child)

ADDRESS IN VIET-NAM: TỔ 9 KHóm 3, THỊ TRẤN BA-NGÔI, CAM-RANH, TỈNH KHÁNH-HÒA

I believe that (his, her, their) status under the eligibility guidelines of the Orderly Departure Program (ODP) is affected by the McCain Amendment of the 1997 Foreign Operation Act which restores eligibility to the unmarried over-21 sons and daughters of the former Vietnamese political prisoners.

I request that ODP check the case(s) according to case number provided above and confirm for me that the son(s) or daughter(s) listed above are eligible and part of the group that ODP is now contacting to invite to interview. If a new letter, of introduction has already been sent, I would appreciate knowing the date it was sent and to what address in Vietnam. That will help me ensure it arrives.

I appreciate that your office is busy with many cases, but my family and I are equally anxious to ensure that the case of our children be reconsidered under the new law before their eligibility expires.

On behalf of my family, I thank you for your help in this matter.

Sincerely,

cc: FVPPA, 7813 Marthas Lane, Falls Church, VA 22043
For Information and Follow-up

MY - CUI - NGUYEN

Nguyễn, Cửu-Mỹ (IV.378476. — R19-2106)



To: Families of VIETNAMESE

(A-B)

22043/3418

